BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026

HÀ NỘI - 3/2023

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/QĐ-ĐHMTVN

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến 2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3649/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Công văn số 2602/BVHTTDL-ĐT ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng Chiến lược phát triển trường;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHMTVN-HĐT của Hội đồng trường Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam ngày 16 tháng 03 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến 2030".

Điều 2. Chiến lược phát triển các lĩnh vực của Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam giai giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên trong toàn trường và trước xã hội.

Điều 3. Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban giám hiệu, Trưởng các đơn vị và toàn bộ cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ VHTTDL (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo, thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM

Đặng Thị Phong Lan

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021-2026, TẦM NHÌN 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 93 /QĐ-ĐHMTVN ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030)

Phần thứ nhất
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Sứ mạng

Tạo lập và phát triển môi trường đào tạo, nghiên cứu và sáng tác mỹ thuật chuyên nghiệp, phát huy tốt nhất tiềm năng sáng tạo của người học; bồi dưỡng nhân tài và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp nghệ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Giá trị cốt lõi

BẢN SẮC - SÁNG TẠO - NHÂN VĂN

3. Triết lý giáo dục

Giáo dục để khai phóng người học trở thành người sáng tạo mỹ thuật, làm chủ bản thân, có tư duy tạo hình và thẩm mỹ cao, tự chủ trong nghề nghiệp, có khát vọng cống hiến; năng động, biết khởi nghiệp, lập nghiệp và phối hợp hài hòa lợi ích bản thân với cộng đồ ng, dân tộc.

4. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam giữ vững là cơ sở đào tạo mỹ thuật tiên tiến hàng đầu khu vực ASEAN và Châu Á.

5. Thực trạng Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 2014 - 2021

5.1. Về tổ chức và đội ngũ nhân lực

Trường Đai học (ĐH) Mỹ thuật Việt Nam (MTVN) là đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH, TT&DL), được tổ chức, quản lý phù hợp với quy định của Luật giáo dục đại học và các văn bản quy định của Nhà nước. Cơ cấu tổ chức của Trường ĐH MTVN bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban giám hiệu, Hội đồng khoa học và đào tạo, 04 phòng chức năng, 05 khoa chuyên môn, Viện mỹ thuật, 02 Trung tâm, 01 tạp chí, 01 Website. Nghị quyết số 06/NQ-ĐHMTVN-HĐT ngày 25/11/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH MTVN nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường và đội ngũ cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho các hoạt động được thực hiện một cách hiệu quả, có chất lượng. Trong những năm qua, Nhà trường đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức sắp xếp và hoàn chỉnh bộ máy phù hợp với vị thế và chức năng, nhiệm vụ của Trường. Trong giai đoạn hiện nay, sự mất cân đối về đội ngũ cán bộ, giảng viên (GV) thực sự là vấn đề cần giải quyết.

Nhà trường coi trọng việc phát triển, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và GV tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ được thực hiện rõ ràng, minh bạch.

Hiện nay, Nhà trường có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và chuyên viên cơ bản đảm bảo về số lượng, có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), sáng tác, chuyển giao khoa học công nghệ. Có tổng số 90 cán bộ, GV, trong đó: 35 cán bộ, nghiên cứu viên (chiếm tỷ lệ 38,46%); 56 GV (chiếm tỉ lệ 61,54 %); cán bộ lãnh đạo quản lý có 19 người, chiếm tỉ lệ 20,88%; ngạch giảng viên chính có 04 người chiếm tỉ lệ 7,41 %; GV cao cấp có 04 người. Tuy nhiên, nguồn nhân lực có trình độ cao giáo sư (GS), phó giáo sư (PGS), Tiến sĩ (TS) chưa nhiều, gồm 04 PGS.TS, 14 TS, 49 ThS, 02 GV đang là nghiên cứu sinh (NCS), 01 cán bộ, GV đang theo học chương trình cao học tại trường và các cơ sở đào tạo khác.

5.2. Về hoạt động đào tạo

Hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo quy định và quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Bộ VH,TT&DL, có sự vận dụng linh hoạt, phù hợp vưới đặc thù nghệ thuật; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phát triển năng lực của người học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo người học toàn diện.

Về mô hình đào tạo, Trường ĐH MTVN tổ chức đào tạo các hệ: ĐH chính quy; ĐH không chính quy (vừa làm vừa học); trình độ Thạc sĩ. Về ngành học, hiện tại Trường đảm nhận 06 mã ngành đào tạo ĐH; 02 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ; 02 ngành đào tạo đại học hệ không chính quy (vừa làm vừa học). Chương trình, nội dung đào tạo của Trường được xây dựng theo đúng quy định, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu giáo dục và chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động đào tạo còn chưa được đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT). Các hình thức liên thông, liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước chưa đa dạng. Từ năm 2015 chưa tổ chức tiếp được công tác đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học do nguồn tuyển cho đào tạo trình độ ĐH hình thức vừa làm vừa học quá ít. Chưa mở thêm các ngành, chuyên ngành đào tạo mới như: Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật (trình độ thạc sĩ); Chuyên ngành Minh hoạ truyện tranh (trình độ đại học); Ngành Truyền thông đa phương tiện (trình độ ĐH); Ngành Thiết kế nội thất và Thiết kế thời trang (trình độ ĐH) do chưa sự hạn chế về ngân sách Nhà nước.

5.3. Về khoa học công nghệ

Trong những năm qua, hoạt động NCKH đã được chú trọng, đầu tư dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng; công tác NCKH đang từng bước phát triển. Nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch cho từng giai đoạn, từng năm học. Các đề tài đều gắn với mục tiêu và CTĐT của Trường, được thực hiện và nghiệm thu đúng hạn. Hoạt động NCKH, sáng tác triển lãm của GV, sinh viên được diễn ra thường niên và có nhiều thành tích cao. Nhiều đề tài NCKH cấp Trường của sinh viên được thực hiện, đạt giải của Bộ GD&ĐT và Bộ VH,TT&DL. Bên cạnh đó, sinh viên nhà trường đã rất nỗ lực trong hoạt động sáng tác chuyên môn và cũng đã đạt được những giải thưởng qua các kỳ triển lãm mỹ thuật dành cho học sinh, sinh viên các Trường văn hóa, nghệ thuật.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giao lưu, triển lãm, workshop với một số tổ

chức, trường ĐH trong và ngoài nước như triển lãm giao lưu thường niên với Trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM, Viện Goethe Hà Nội; ĐH Nghệ thuật Bremen, Đức; ĐH Nghệ thuật Tokyo; Học viện Nghệ thuật Minerva, Hà Lan…

Việc liên kết NCKH với các trung tâm, viện nghiên cứu, trường ĐH khối khoa học xã hội nhân văn được thực hiện thông qua các nhiệm vụ NCKH cấp Bộ, cụ thể là có sự tham gia thực hiện đề tài của các GV, nghiên cứu viên từ các viện nghiên cứu, trường ĐH khối khoa học xã hội nhân văn; trao đổi các nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu. Việc liên kết, hợp tác với các địa phương trong nghiên cứu khoa học được thực hiện thông qua một số đề tài NCKH, cụ thể như làm việc với các địa phương trong công tác điền dã, thu thập dữ liệu nghiên cứu, điều tra, khảo sát thực tế. Nhà trường đã thực hiện kết hợp giữa giảng dạy và NCKH, nhiều GV trong Nhà trường thực hiện các đề tài NCKH cấp cơ sở, chủ trì và tham gia đề tài NCKH cấp Bộ, cấp Nhà nước; một số cán bộ nghiên cứu Viện Mỹ thuật tham gia thỉnh giảng cho các Khoa. Công tác nghiên cứu được tăng cường thông qua sự phối hợp giữa khoa Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật (LL, LS&PBMT) với các Khoa và Viện Mỹ thuật, cụ thể là hợp tác trong NCKH, thực hiện các đề án. GV nhà trường tham gia tích cực vào các hội thảo khoa học trong và ngoài nước; thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

Tuy nhiên, việc ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn chưa toàn diện và triệt để do thiếu quy định về quy trình và công nhận kết quả ứng dụng; Các công trình NCKH còn mang tính đơn lẻ, chưa có sự tập trung cao về trí tuệ để giải quyết có hiệu quả những vấn đề lớn của thực tiễn Nhà trường chưa có chính sách cụ thể để hỗ trợ việc công bố các sản phẩm NCKH và sáng tác như xuất bản vựng tập, sách, công bố bài báo quốc tế. Nhà trường chưa chủ động xây dựng đội ngũ GV, nghiên cứu viên nòng cốt trong NCKH. Một số cán bộ, GV và sinh viên chưa quan tâm đến việc tham gia NCKH, sáng tác, triển lãm. Nguồn thu từ hoạt động NCKH và công nghệ chưa nhiều.

5.4. Về hợp tác quốc tế

Trường chủ động thiết lập các quan hệ giao lưu, hợp tác trao đổi học thuật với các trường ĐH, các tổ chức giáo dục nước ngoài. Nhiều dự án trong và ngoài nước đã và đang được triển khai có hiệu quả như chương trình hợp tác với: Trường ĐH Nghệ thuật Tokyo, Nhật Bản, Trường ĐH Nghệ thuật Bremen, CHLB Đức (2016-2017); Học viện Nghệ thuật Mineva, Hà Lan (2017-2018); Viện Goethe tại Hà Nội, Wallonie-Bruxelles... Hoạt động hợp tác quốc tế đạt được nhiều kết quả nhất định, tạo bước chuyển biến tích cực, uy tín của Trường ngày càng được nâng cao ở trong nước và quốc tế.

Công tác hợp tác quốc tế (HTQT) của Trường còn gặp nhiều khó khăn. Trường chưa có quy định cụ thể chính sách thu hút đầu tư cho công tác hợp tác NCKH với nước ngoài. Việc quản lý các hoạt động HTQT về nghiên cứu khoa học với nước ngoài chưa thống nhất và đồng bộ, chưa phát huy hết tiềm năng. Lực lượng làm công tác chuyên trách đối ngoại quá mỏng, việc đánh giá vai trò của hoạt động đối ngoại của nhà trường chưa đúng mức. Kinh phí hạn hẹp, do vậy việc thực hiện các hoạt động HTQT đạt hiệu quả chưa cao.

5.5. Về công tác bảo đảm chất lượng

Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) được Nhà trường xác định là một trong những khâu quan trọng để nâng cao cũng như khẳng định chất lượng đào tạo đối với xã hội. Năm 2015, Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục (KT&ĐBCLGD), là đơn vị chuyên trách thực hiện công tác

bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD), xây dựng và triển khai kế hoạch KT&ĐBCLGD hằng năm. Nhà trường đã triển khai công tác Tự đánh giá (TĐG) từ đầu tháng 04 đến cuối tháng 08 năm 2017 và được công nhận KĐCLGD cấp cơ sở năm 2018, góp phần nâng cao vị thế của Nhà trường. Sau khi đạt tiêu chuẩn KĐCLGD cấp cơ sở của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động cải tiến và hoàn thành Báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định.

Để bảo đảm hệ thống chất lượng giáo dục bên trong, Nhà trường định kỳ triển khai hoạt động lấy ý kiến phản hồi nhằm thu thập thông tin góp phần cải tiến chất lượng đào tạo. Các hoạt động lấy ý kiến phản hồi được thực hiện theo đúng quy định, và kết quả khảo sát được phòng KT&ĐBCLGD tổng hợp, báo cáo Nhà trường vào cuối mỗi học kỳ trong năm học và được thông qua trong các buổi họp của tập thể cán bộ chủ chốt nhằm đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại để cải tiến chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên, Nhà trường chưa xây dựng hệ thống các văn bản quản lý và tổ chức thực hiện công tác BĐCLGD bên trong nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Đội ngũ nhân sự phụ trách công tác KĐCLGD còn chưa được đào tạo bài bản.

5.6. Về người học

Nhà trường đã triển khai tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức cho người học thông qua sự phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội, nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học để có biện pháp tư vấn, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập và rèn luyện.

Bên cạnh đó, Trường ĐH MTVN đã có những biện pháp cụ thể, có tác dụng tích cực để hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt của sinh viên nhằm đảm bảo quyền lợi của sinh viên, thúc đẩy, tạo điều kiện cho sinh viên đạt kết quả cao nhất trong học tập. Cụ thể là việc xây dựng quy định khen thưởng sinh viên và tập thể sinh viên có thành tích tốt trong học tập, NCKH, sáng tác. Trên cơ sở quy định của Nhà nước, điều kiện của Nhà trường, đặc thù của ngành đào tạo, Nhà trường thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, đào tạo, cơ chế học bổng, học phí đối với sinh viên diện chính sách, sinh viên miền núi, dân tộc thiểu số và sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, NCKH, sáng tác.

Ký túc xá có phòng câu lạc bộ rộng rãi, được trang bị tivi, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, giải trí, cập nhật kiến thức văn hóa xã hội của sinh viên trong ký túc xá.

Tuy nhiên, Nhà trường chưa xây dựng được "Quỹ hỗ trợ học phẩm, họa phẩm" cho các sinh viên nghèo vượt khó do chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ. Công tác tư vấn và hỗ trợ sinh viên sau tốt nghiệp tìm kiếm việc làm chưa tích cực và hiệu quả. Chưa khảo sát về số lượng, chất lượng nhân sự tại các cơ quan, tổ chức có hoạt động liên quan đến mỹ thuật.

5.7. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật

Trường ĐH MTVN có khuôn viên trường với diện tích đất là 10.156m^2. Diện tích sàn xây dựng (tính đến tháng 12/2020) là 20.434m2 (gấp 02 lần diện tích đất), trong đó: Số lượng phòng học: 65 phòng học; Hội trường, giảng đường lớn từ 100 đến trên 200 chỗ: 03 phòng; Phòng thực hành chuyên đề: 22 phòng.

Đặc thù của một số phòng học chuyên ngành mỹ thuật (được xây dựng từ năm 1925) có không gian lớn với diện tích từ 100m2 đến 160m2, có ánh sáng tự nhiên và thông thoáng. Hệ thống nhà học, sân vườn, trụ sở được xây dựng cải tạo hiện đại đáp ứng việc quản lý giảng dạy, thực hành đào tạo cho 650 sinh viên, học viên.

Thư viện tại trường có diện tích 620 m2 bao gồm: tầng 2 Nhà A và tầng 3 nhà B. Trong đó, phòng đọc điện tử: 100m2, phòng kho: 100m2, phòng mượn sách và kho tổng hợp: 200m2 với 18.938 cuốn (tạp chí, giáo trình, sách tham khảo, luận văn, cơ sở dữ liệu điện tử). Các đầu sách gồm sách tiếng Việt và tiếng nước ngoài về giáo trình, sách tham khảo cùng nhiều tạp chí, luận văn thuộc các lĩnh vực của nghệ thuật tạo hình.

Ký túc xá có 19 phòng dành cho sinh viên với diện tích phòng từ 25m2 đến 35m2, đáp ứng được 92 sinh viên ở nội trú.

Tuy nhiên một số phòng học đã xuống cấp, không đáp ứng công tác đào tạo hiện đại. Các xưởng thực hành chưa đồng bộ và chưa đủ tiêu chuẩn, còn thiếu nhiều xưởng chuyên khoa. Trang thiết bị, máy vi tính đa phần đã cũ, lạc hậu và chất lượng xuống cấp. Các trang thiết bị hầu như chưa được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

5.8. Về nguồn lực tài chính

Do đặc thù của trường là đơn vị đào tạo các họa sỹ, nhà điêu khắc, nhà nghiên cứu mỹ thuật, do đó nguồn thu chủ yếu là ngân sách công. Hàng năm, các nguồn thu cụ thể là:

- Nguồn thu từ Ngân sách Nhà nước: khoảng 80%
- Nguồn thu từ học phí: khoảng 10%
- Nguồn thu từ xã hội hóa đào tạo: 3%
- Nguồn thu từ liên doanh liên kết: 5%
- Nguồn thu khác: 2%

Về cơ bản đảm bảo cân đối nguồn thu - chi cần thiết cho công việc đào tạo với các ngành, khoa mới mở và quy mô đào tạo ĐH và sau ĐH của nhà trường.

Tuy nhiên về tỉ trọng cơ cấu nguồn thu vẫn chủ yếu từ nguồn ngân sách cấp; nguồn thu sự nghiệp chủ yếu từ học phí; hoạt động khoa học công nghệ, dịch vụ và nguồn khác còn hạn chế.

6. Cơ sở xác định Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến 2030

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục;

- Luật giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định pháp luật khác có liên quan;

- Quyết định (QĐ) số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục ĐH giai đoạn 2019 - 2025;

- QĐ số 2559/QĐ-BGDĐT, ngày 6/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được Bộ GD&ĐT ban hành;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- QĐ số 78/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/1/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và KĐCLGD đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030;

- QĐ số 209/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/2/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn 2050;

- QĐ số 3649/QĐ - BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ Trưởng Bộ VH, TT&DL quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐH MTVN;

- QĐ số 1225/QĐ - BVHTTDL ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Bộ VH, TT&DL về việc công nhận Hội đồng trường Trường ĐH MTVN nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường ĐH MTVN nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 06/NQ-ĐHMTVN-HĐT ngày 25/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐH MTVN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH MTVN.

7. Bối cảnh, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của Trường giai đoạn 2021-2026

7.1. Bối cảnh

Bối cảnh thế giới hiện nay đã có những biến đổi to lớn và sâu sắc, ảnh hưởng toàn diện và mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống xã hội cũng như giáo dục ĐH của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Thứ nhất, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tạo nên một thế giới "phẳng" tác động đến tất cả mọi lĩnh vực ở các quốc gia trên thế giới, trong đó có giáo dục đại học. Tiêu chuẩn đánh giá các trường ĐH đang ngày được quốc tế hóa, trong đó nhiều tổ chức xếp hạng, kiểm định trường ĐH trên thế giới được thành lập và được các quốc gia công nhận rộng rãi. Thứ hai, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đòi hỏi các trường ĐH phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, vốn liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới, có xu hướng tự động hóa, dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất. Cuộc CMCN 4.0 cũng tạo ra nền giao dục đại học 4.0, trong đó đào tạo mang tính liên ngành, xuyên ngành là một trong những đặc trưng khác biệt so với trước đây. Thứ ba, nền kinh tế sáng tạo phát triển nhanh chóng, ảnh hưởng mạnh mẽ đến giáo dục ĐH, CMCN 4.0 và nền kinh tế sáng tạo tạo ra xu hướng mở trong giáo dục ĐH.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác đinh "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế" và "Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân". Toàn hệ thống giáo dục đang bước vào giai đoạn đổi mới toàn diện về định hướng, cơ cấu, loại hình và nội dung đào tạo.

Chiến lược phát triển Công nghiệp văn hóa của Chính phủ Việt Nam đã tạo ra nhiều cơ hội và thách thức cho đào tạo văn hóa nghệ thuật nói chung và mỹ thuật nói riêng. Thực tế phát triển các ngành Mỹ thuật những năm qua cho thấy nhiều vấn đề về nguồn nhân lực đầu ra của các cơ sở đào tạo. Hiện tượng vừa thiếu vừa chưa đáp ứng được yêu cầu ngày cao, sự thay đổi của mỹ thuật trong nước và quốc tế, của công tác đào tạo, nghiên cứu và quản lý, phát triển thị trường giữa bối cảnh CMCN 4.0 và Công nghiệp văn hóa đang đòi hỏi những hanh động thiết thực và phù hợp từ các cơ sở đào tạo

chuyên môn.

Với những yêu cầu trên, là một cơ sở giáo dục ĐH công lập về đào tạo mỹ thuật, Nhà trường tập trung nghiên cứu, thực hiện tốt các chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội, kết nối - phục vụ cộng đồng.

7.2. Điểm mạnh

- Với bề dày lịch sử gần 100 năm xây dựng, phát triển và đóng góp cho sự nghiệp đào tạo mỹ thuật, Trường ĐH MTVN đã khẳng định được "thương hiệu" với vị thế là một trường đào tạo mỹ thuật bậc ĐH đầu ngành của cả nước, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển giáo dục, văn hóa nghệ thuật của Việt Nam qua các thời kỳ.

- Nhà trường có đội ngũ GV, nghiên cứu viên có trình độ chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, trong đó có lực lượng đáng kể các giảng viên có trình độ cao, có uy tín trong đào tạo, sáng tác và nghiên cứu mỹ thuật. Đội ngũ GV, cán bộ trẻ tích cực, năng động, ham học hỏi và thường xuyên được nâng cao trình độ, nhiều tác phẩm tham gia các triển lãm trong nước và quốc tế đạt giải cao.

- Trường đã thành lập Hội đồng Trường, đã được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD cơ sở đào tạo năm 2017.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo toàn diện và đầu tư về cơ sở vật chất (CSVC), tài chính của Bộ VH, TT&DL.

- Đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả những biện pháp về đổi mới đào tạo và quản lý đào tạo. Hệ thống CTĐT cho tất cả các ngành, các hệ, các bậc được thực hiện đồng bộ. Nhà trường thường xuyên đổi mới và mở rộng CTĐT, hướng tới đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Hầu hết sinh viên tốt nghiệp của Trường đều tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo và được các nhà tuyển dụng đánh giá cao về năng lực chuyên môn, đạo đức. Tỉ lệ người học có việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp 1 năm từ 75% - 100%.

- Tạo lập được mối quan hệ với một số trường mỹ thuật ở trong khu vực và trên thế giới, đây là thuận lợi cho trao đổi chuyên gia, cho quá trình hội nhập quốc tế của Trường.

7.3. Điểm yếu

- Tuy được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cùng với sự nỗ lực của Nhà trường nhưng nguồn lực để thực hiện tốt sứ mạng và các mục tiêu chiến lược vẫn còn hạn chế. Hệ thống quản lý mặc dù có cải tiến, nhưng vẫn thiếu tính đồng bộ và chưa đáp ứng nhu cầu phát triển trường trong những năm tới. Chưa có chính sách đào tạo và thu hút được những người có học vị học hàm cao bổ sung đội ngũ giảng viên. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, GV còn hạn chế. Nguồn lực tài chính hạn chế, quản lý tài chính chưa chủ động, mang nặng tư duy bao cấp chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phát triển đào tạo, chưa có kế hoạch tự chủ tài chính với các chiến lược và giải pháp tăng nguồn thu hợp pháp. Quỹ đất, CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy học, thư viện, hệ thống phòng học, xưởng thực hành… còn thiếu về số lượng và trang thiết bị cần thiết, chưa thực sự đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu đào tạo.

- CTĐT chưa có nhiều mô hình gắn lý luận với thực tiễn, chưa theo kịp sự phát triển mỹ thuật hiện nay, chưa tiếp cận được với các chương trình và phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến trên thế giới; số lượng các môn học để người học tự chọn còn ít.

- Nhà trường chưa xây dựng được các nhóm nghiên cứu để đẩy mạnh hoạt động

NCKH, gắn kết với các địa phương, nhất là với các làng nghề truyền thống. Đóng góp từ NCKH và tư vấn về nghệ thuật vào nguồn thu của trường và hoạt động phục vụ cộng đồng chưa có.

- Quan hệ hợp tác trong nước, ngoài nước với các trường và đơn vị, tổ chức hoạt động trong/ liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật chưa phát triển đúng tiềm năng nhằm mang lại hiệu quả góp phần xây dựng Nhà trường và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác phân tích, dự báo về nhu cầu xã hội và địa phương chưa cao.

7.4. Cơ hội

- Hội nhập sẽ giúp các trường ĐH có thêm nhiều đối tác quốc tế mới, các trường ĐH có thể tận dụng để tạo cơ hội giao lưu, hợp tác, học tập và trải nghiệm cho GV và sinh viên.

- Sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cùng với cơ cấu dân số trẻ tuổi chiếm tỷ lệ cao dẫn tới nhu cầu đời sống thẩm mỹ nâng cao, nhu cầu sử dụng nhân lực hoạt động mỹ thuật đang gia tăng mạnh mẽ là cơ hội rất lớn để nhà trường mở rộng, phát triển cơ cấu, quy mô đào tạo.

- Nhà trường được Bộ VH,TT&DL quan tâm đầu tư phát triển giáo trình, tài liệu học tập, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và hiệu quả NCKH.

- Xu thế đào tạo ĐH trong giai đoạn hiện nay là cơ hội để các trường ĐH triển khai các mô hình hoạt động như giáo dục khai phóng, cá thể hóa. Người học ngày càng chủ động, sáng tạo trong việc học và phát triển năng lực cá nhân, do đó đây là cơ hội để các trường ĐH triển khai nhiều hoạt động đổi mới trong công tác đào tạo và hỗ trợ người học, tạo nên bản sắc và thế mạnh riêng của sinh viên của trường mình, nhất là đối với ngành Mỹ thuật.

- Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, nhận thức, tâm lý và kỹ năng sử dụng công nghệ trong giáo dục của GV và sinh viên các trường ĐH đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Đặc biệt, thời điểm giãn cách dài ngày vì Covid-19 đã tạo "cú huých" rất lớn để các trường ĐH thúc đẩy đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến và chuyển đổi số để duy trì nhịp độ học tập cho hàng triệu học viên, sinh viên. Sự thay đổi đột ngột này được coi là cơ hội để nền giáo dục Việt Nam nói chung và các cơ sở giáo dục ĐH nói riêng đẩy mạnh việc chuyển đổi số và trang bị các kỹ năng cần thiết để nghiên cứu, học tập trong môi trường số hóa giáo dục cho GV và sinh viên.

- Đảng bộ Nhà trường làm tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo. Cán bộ, GV, nhân viên trong và ngoài Đảng có sự đoàn kết nhất trí cao, làm việc có hiệu quả. Tất cả đều xác định mục tiêu vì sự nghiệp phát triển của Nhà trường.

- Hiện nay, nhà trường bước vào nhiệm kì quản lý mới với một thế hệ các cán bộ lãnh đạo Trường, khoa, phòng ban trẻ tuổi, năng động, có trình độ cao về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ đang có những quyết sách mang tính chất đột phá để phát triển về nhân lực, chương trình, phương pháp, cơ cấu và quy mô đào tạo trên nền tảng phát huy những thành tựu, kinh nghiệm, bài học quản lý của các thế hệ đi trước.

7.5. Thách thức

- Sự chuyển hướng của giáo dục ĐH thế giới từ đào tạo nguồn nhân lực lao động sang nguồn nhân lực sáng tạo, khởi nghiệp; nhu cầu học ĐH của đại đa số người học đã

làm gia tăng nhanh chóng số lượng sinh viên và các chi phí cho giáo dục và đào tạo. Hơn nữa, Trường ĐH MTVN là trường đào tạo năng khiếu theo kiểu tinh hoa với quy mô nhỏ. Những áp lực đó sẽ làm ảnh hưởng đến công tác đào tạo của Nhà trường theo hướng khai phóng, tự chủ, thích ứng với CMCN 4.0 và Chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa của Việt Nam.

- Những chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước, trong đó có phát triển mạng lưới các trường ĐH tạo nên thách thức về thế và lực mới của nhà trường trong hệ thống đa dạng các trường ĐH trong vùng và cả nước.

- Lực lượng giảng viên có trình độ chuyên môn cao (GS, PGS, TS) còn thiếu, số giảng viên tham gia NCKH chưa nhiều, chương trình và phương pháp giảng dạy học tập chưa theo kịp sự phát triển mỹ thuật hiện nay, chưa tiếp cận được với các chương trình và phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến trên thế giới. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, GV còn khá hạn chế. Tập thể cán bộ, GV nhà trường phải nỗ lực phấn đấu để tránh nguy cơ tụt hậu và đánh mất "thương hiệu" vị thế đầu ngành trong nước về đào tạo mỹ thuật sau gần 100 năm xây dựng, phát triển.

- Sau một thời gian dài ổn định và từng bước bổ sung đội ngũ GV và cán bộ quản lý, nhà trường đi vào thời kì "trẻ hoá".

- Ngân sách nhà nước ngày một cắt giảm, do đó bên cạnh học phí, cần tạo các nguồn thu khác để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Nhà trường.

- Bên cạnh đó nếu không có chính sách nhân sự phù hợp để vừa thu hút và giữ chân người tài, năng lực quản trị ĐH được nâng cao và cập nhật kịp thời để vận hành hiệu quả bộ máy và cơ cấu thì sẽ bị tụt hậu thì trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

8. Mục tiêu chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030

8.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Trường ĐH MTVN theo mô hình đại học tiên tiến phát triển trên cả ba lĩnh vực đào tạo, NCKH và sáng tác nghệ thuật. Tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế trường đầu ngành về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực mỹ thuật theo hướng đa ngành, đa hệ. Đến năm 2030 Trường ĐH MTVN giữ vững là cơ sở đào tạo, NCKH và sáng tác hiện đại về nghệ thuật có uy tín trong khu vực và châu Á.

8.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2026

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo các ngành học đã có đáp ứng nhu cầu xã hội nói chung và ngành mỹ thuật nói riêng. Hoàn thiện giáo trình giảng dạy trình độ thạc sĩ các ngành đào tạo. Hoàn thiện biên soạn và bổ sung giáo trình các môn học trình độ ĐH.

- Mở thêm chuyên ngành Mỹ thuật đa phương tiện, Thiết kế đồ họa truyện tranh, Thiết kế đồ họa kỹ thuật số trình độ ĐH hệ chính quy.

- Đào tạo trình độ tiến sỹ: ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật, dự kiến tuyển sinh năm 2025; ngành thí điểm Nghệ thuật thị giác (khi đáp ứng được các quy định hiện hành về mở ngành)

- Đào tạo mỗi năm một khóa sinh viên tài năng các ngành Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc.

- Phát triển đội ngũ GV có phẩm chất và trình độ chuyên môn cao, cập nhật kiến

thức mới và tiên tiến, đóng vai trò nòng cốt trong các ngành thuộc lĩnh vực mỹ thuật, trong đó có nhiều chuyên gia đầu ngành; triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nâng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ lên 27%.

- Đẩy mạnh hoạt động NCKH trong GV, sinh viên. Nâng cao số lượng và chất lượng công trình NCKH các cấp và gắn kế hoạt động NCKH với đào tạo. Phấn đấu 100% giảng viên tham gia NCKH, sáng tác, triển lãm, Workshop; 10-15% giảng viên hàng năm có bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 02 - 05% giảng viên hàng năm có bài viết đăng trên tạp chí và kỷ yếu Hội thảo quốc tế. Xuất bản những giáo trình có chất lượng, tiến tiến và quy chuẩn, được sử dụng rộng rãi trong hệ thống đào tạo của ngành mỹ thuật. Xây dựng các nhóm nghiên cứu, gắn kết với các làng nghề truyền thống.

- Hoàn thiện, nâng cấp CSVC phục vụ công tác đào tạo, đảm bảo mang tính đồng bộ và đạt chuẩn trong khu vực.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, thực hiện tốt quy chế dân chủ.

- Tăng cường các hình thức hợp tác quốc tế theo hướng đa dạng trên nhiều lĩnh vực: hợp tác đào tạo, nghiên cứu và trao đổi nguồn nhân lực (GV, sinh viên, học viên). Phấn đấu đến năm 2026 có 01 đến 02 dự án ngoài nước để hợp tác, trao đổi trong công tác đào tạo của Trường.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác hỗ trợ đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu, kế hoạch khảo sát, điều tra để đánh giá uy tín, chất lượng đào tạo của Nhà trường. Liên kết với các cơ sở, đơn vị hỗ trợ truyền thông để quảng bá hình ảnh Trường ĐH MTVN.

- Hoàn thành công tác KĐCLGD cơ sở đào tạo theo quy định; đăng ký KĐCLGD 30% CTĐT hệ ĐH chính quy.

Mục tiêu đến năm 2030

- Chủ động xây dựng, đổi mới CTĐT ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực tiến tới có một số ngành được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD CTĐT theo chuẩn AUN-QA của mạng lưới các Trường ĐH Đông Nam Á. Triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật hoặc ngành Nghệ thuật thị giác khi có đủ điều kiện.

- Chủ trì thực hiện, tham gia tích cực các đề tài NCKH cấp Nhà nước; các dự án, đề án phát triển mỹ thuật tầm quốc gia. Chủ động phối hợp, tích cực tham gia các chương trình NCKH với các tổ chức và cá nhân trong khu vực và thế giới, công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín của nước ngoài.

- Tiếp tục phát huy thành tựu trong sáng tác nghệ thuật, có nhiều tác giả, tác phẩm của GV, sinh viên tham gia triển lãm, cuộc thi nghệ thuật và đạt giải thưởng cao của quốc gia và quốc tế. Có khả năng chủ trì thực hiện một số công trình mỹ thuật tiêu biểu của quốc gia.

- Tham gia một cách tích cực và chủ động vào quá trình định hướng và hoạch định chiến lược phát triển mỹ thuật của đất nước.

Phần thứ hai

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2026, TẦM NHÌN 2030

1. Đào tạo

a/ Mục tiêu

Tổ chức đào tạo kết hợp vừa theo niên chế, vừa theo hệ thống tín chỉ. Tiếp tục tổ chức đào tạo trình độ ĐH không chính quy vừa làm vừa học theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Mở thêm 03 chuyên ngành: Mỹ thuật truyền thông đa phương tiện; Thiết kế đồ họa truyện tranh; Thiết kế đồ họa kỹ thuật số trình độ đại học hệ chính quy. Đào tạo trình độ tiến sỹ: ngành LL, LS&PBMT; ngành thí điểm Nghệ thuật thị giác (khi đáp ứng được các quy định hiện hành về mở ngành). Xây dựng kế hoạch liên kết đào tạo với các trường, học viện, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

b/ Nội dung

- Tổ chức đào tạo kết hợp vừa theo niên chế, vừa theo hệ thống tín chỉ:

+ Cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

+ Xác định số lượng và loại học phần sẽ xây dựng lại theo hệ thống tín chỉ.

+ Tổ chức xây dựng lại các học phần sẽ chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

+ Bổ sung CSVC phục vụ việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

+ Lập kế hoạch tổ chức đào tạo các học phần theo hệ thống tín chỉ kết hợp với các học phần vẫn giảng dạy theo niên chế.

- Tiếp tục tổ chức đào tạo trình độ ĐH không chính quy vừa làm vừa học ngành Sư phạm mỹ thuật theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Rà soát lại CTĐT vừa làm vừa học ngành Sư phạm mỹ thuật.

+ Căn cứ công văn của Tỉnh, Thành phố có nhu cầu lập hồ sơ trình Bộ GD&ĐT xin chỉ tiêu.

+ Liên hệ cơ sở đào tạo tại Tỉnh, Thành phố đặt hàng đào tạo đủ điều kiện để đặt lớp.

+ Thông báo và tổ chức tuyển sinh.

+ Lập kế hoạch đào tạo cho cả khóa học và từng năm học; tổ chức phân công giảng dạy, quản lý lớp học…

- Đào tạo trình độ tiến sỹ ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật hoặc ngành Nghệ thuật thị giác khi có đủ điều kiện, dự kiến bắt đầu tuyển sinh năm 2025.

+ Lập hồ sơ xin đào tạo trình độ tiến sỹ.

+ Xây dựng CTĐT trình độ tiến sỹ ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật hoặc ngành Nghệ thuật thị giác.

- Mở thêm 03 chuyên ngành: Mỹ thuật truyền thông đa phương tiện; Thiết kế đồ họa truyện tranh; Thiết kế đồ họa kỹ thuật số trình độ đại học hệ chính quy.

+ Tổ chức xây dựng chương trình bao gồm: điều tra, khảo sát nhu cầu, biên soạn, tổ chức hội thảo lấy ý kiến đóng góp, thẩm định, ban hành.

+ Hoàn thiện vào năm 2023, dự kiến sẽ bắt đầu thông báo và tuyển chọn từ khóa tuyển sinh năm 2024.

- Xây dựng kế hoạch liên kết đào tạo với các trường, học viện, viện nghiên cứu trong và ngoài nước:

+ Lập kế hoạch triển khai hàng năm.

+ Tìm phương án kết nối, giao lưu từ các nguồn khác nhau.

+ Ký kết biên bản ghi nhớ liên kết đào tạo ngắn hạn, dài hạn, chính quy, vừa làm vừa học hoặc cấp chứng chỉ.

c/ Kết quả dự kiến

- Tổ chức đào tạo kết hợp vừa theo niên chế, vừa theo hệ thống tín chỉ, dự kiến bắt đầu từ năm 2025.

- CTĐT vừa làm vừa học đã được rà soát theo Quy định; tổ chức tuyển sinh và thực hiện đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP khi được đặt hàng.

- Tổ chức đào tạo chuyên ngành Mỹ thuật đa phương tiện, Thiết kế đồ họa truyện tranh, Thiết kế đồ họa kỹ thuật số.

- Tổ chức đào tạo trình độ tiến sỹ: ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật; ngành thí điểm Nghệ thuật thị giác (khi đáp ứng được các quy định hiện hành về mở ngành).

- Liên kết đào tạo mới một số trường, học viện, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

Quy mô đào tạo giai đoạn 2021 - 2026

STT	Loại hình đào tạo	2021	2022	2023	2024	2025	2026
1	Đào tạo đại học chính quy	601	641	660	680	700	710
2	Đào tạo đại học không chính quy (vừa làm vừa học)	0	0	0	0	30	50
3	Đào tạo thạc sĩ	28	17	30	45	30	30
4	Đào tạo tiến sĩ	0	0	0	0	5	10
Tổng số		**629**	**658**	**690**	**725**	**765**	**800**

2. Chương trình, giáo trình, học liệu

a/ Mục tiêu

Rà soát, cập nhật và đổi mới các CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với chuẩn quốc tế. Xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình chi tiết các học phần của các ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ. Hoàn thiện công tác xây dựng giáo trình môn học thuộc CTĐT trình độ ĐH. Bổ sung đầy đủ học liệu cho các ngành đào tạo.

b/ Nội dung

- Rà soát, cập nhật và đổi mới các CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với chuẩn quốc tế.

+ Khảo sát nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, các nhà khoa học về các CTĐT của Nhà trường.

+ Tham khảo, đối sánh các CTĐT của các trường đào tạo mỹ thuật trong khu vực và thế giới.

+ Định kỳ đánh giá, rà soát chất lượng chương trình, giáo trình.

- Lập kế hoạch đầu tư xây dựng chương trình cho những chuyên ngành học mới.

- Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình chi tiết các học phần của các ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ theo đúng Quy định của Bộ GD&ĐT.

- Rà soát toàn bộ hệ thống học liệu và tài liệu phục vụ giảng dạy, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch bổ sung tài liệu mới, tiến tiến, nhằm hỗ trợ tốt cho công tác đào tạo và NCKH.

- Tăng cường đầu tư về mọi mặt cho việc nâng cao chất lượng các loại giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo... đảm bảo đầy đủ giáo trình, hệ thống tài liệu tham khảo; giáo trình phải luôn được cập nhật và đổi mới.

- Tăng cường dịch sách, tài liệu nước ngoài về lĩnh vực mỹ thuật nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo đa ngành về mỹ thuật của nhà trường.

- Đẩy mạnh triển khai KĐCLGD các CTĐT theo chuẩn Việt Nam và chuẩn quốc tế.

c/ Kết quả dự kiến:

Đến năm 2026, Nhà trường sẽ đạt 30% CTĐT theo học chế tín chỉ (chuyển đổi các học phần thuộc khối Giáo dục đại cương sang học chế tín chỉ). Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ được xây dựng theo đúng quy định, sát với ngành đào tạo và phù hợp với sứ mạng của Nhà trường. Chương trình chi tiết các học phần của CTĐT trình độ Thạc sĩ được hoàn thành năm 2023. Tất cả các giáo trình do Nhà trường tổ chức biên soạn được nghiệm thu cấp Trường; lập kế hoạch tổ chức in một số giáo trình lưu hành nội bộ. 100% môn học có giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo đáp ứng đầy đủ cho yêu cầu đào tạo của các ngành. Xây dựng thư viện theo hướng hiện đại, áp dụng công nghệ, số hóa toàn bộ hệ thống tư liệu của thư viện Nhà trường.

3. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên

a/ Mục tiêu

Phát triển đội ngũ GV, cán bộ, nghiên cứu viên là khâu đột phá để thực hiện thành công chiến lược phát triển Trường ĐH MTVN. Phát triển nhân lực toàn diện song có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển nhân tài, xây dựng đội ngũ GV, cán bộ và nghiên cứu viên có phẩm chất đạo đức, tri thức, năng lực chuyên môn giỏi. Đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, GV, nghiên cứu viên phục vụ cho các giai đoạn phát triển của Nhà trường.

b/ Nội dung

- Nhà trường tiếp tục sắp xếp và kiện toàn, bổ sung thêm số lượng lãnh đạo Ban Giám hiệu, các cán bộ chủ chốt Trưởng, Phó các đơn vị.

- Từ 2022 đến 2024, Trường ĐH MTVN tập trung xây dựng đội ngũ GV, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và chức năng đủ về số lượng, có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH, sáng tác, chuyển giao khoa học công nghệ. Nhà trường xem đây là khâu then chốt của kế hoạch đề án phát

triển Trường ĐH MTVN. Trên cơ sở đó, nhằm tạo nền tảng thực hiện sứ mạng, mục tiêu phát triển Nhà trường đến năm 2026.

- Công tác tuyển dụng, bố trí công việc, sử dụng và đãi ngộ được thực hiện theo các nguyên tắc, nội dung và phương pháp quản trị nhân lực hiện đại.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV, cán bộ trẻ để có thể thay thế, bổ sung GV và cán bộ đến tuổi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, đảm bảo không có sự hẫng hụt về nhân sự ở các khoa, phòng.

- Đầu tư có trọng điểm, xây dựng kế hoạch và chính sách thu hút nhân tài để phát triển đội ngũ cán bộ đầu ngành, các chuyên gia, các nhà khoa học trong nước và quốc tế đến làm việc hoặc cộng tác trong hoạt động đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ, hợp tác phát triển của Trường ĐH MTVN. Chăm lo phát triển đội ngũ GV chất lượng cao, có ngoại ngữ tốt để có thể tham gia giảng dạy trong hợp tác quốc tế.

- Bố trí, sắp xếp, bổ sung, cân đối nguồn nhân lực cho việc sử dụng đội ngũ cán bộ, GV một cách tối ưu nhất; bố trí công việc đúng với khả năng của từng người, tạo điều kiện để họ phát huy tối đa sở trường.

- Xây dựng bộ máy tổ chức của Trường theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả không chồng chéo chức năng nhiệm vụ được giao.

c/ Kết quả dự kiến

- Đến 2023, kiện toàn các chức danh lãnh đạo thuộc Ban giám hiệu và các đơn vị trong trường.

- Đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo về số lượng, chất lượng tương ứng với các ngành và CTĐT. Đội ngũ chuyên viên làm việc tại các Phòng, Viện, Trung tâm và xưởng thực hành đảm bảo về số lượng, chất lượng.

4. Hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật

a/ Mục tiêu

Đảm bảo tương đối đầy đủ CSVC, trang thiết bị kỹ thuật có chất lượng hiện đại phục vụ công tác đào tạo, NCKH, sáng tác và quản lý. Phấn đấu đến năm 2030, CSVC đảm bảo các tiêu chuẩn một trường đào tạo mỹ thuật hàng đầu trong nước và ngang tầm với các trường mỹ thuật trong khu vực.

b/ Nội dung

- Nâng cấp và bổ sung CSVC, trang thiết bị kỹ thuật theo hướng hiện đại hóa, số hóa.

+ Đầu tư nâng cấp CSVC, các thiết bị, phòng máy tính, phòng thực hành, các phần mềm chuyên dụng phục vụ dạy và học một cách hợp lý và hiệu quả

+ Có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

+ Các phòng học, phòng thực hành, phòng đọc đảm bảo diện tích phục vụ cho công tác đào tạo.

+ Mua mới các tài liệu, sách báo cho thư viện, nâng cấp máy chủ và phần mềm thư viện điện tử, số hóa tài liệu đáp ứng việc tra cứu trực tuyến qua mạng và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để kết nối với các trung tâm học liệu, thư viện chuyên ngành khác.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, vận hành CSVC, trang thiết bị.

- Xây dựng các giảng đường lớn với các trang thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vận hành các trang thiết bị.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế về khai thác, sử dụng CSVC, trang thiết bị kỹ thuật.

+ Quy hoạch lại hệ thống các phòng học, phòng thực hành, theo hướng tập trung trang thiết bị, đổi mới cơ chế quản lý nhằm phát huy hiệu quả cao nhất.

+ Đầu tư thiết bị giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo hướng đồng bộ, hiện đại và thiết thực từng bước.

c/ Kết quả dự kiến

- Đảm bảo các lớp học được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ giảng dạy. Đẩy nhanh và liên tục công tác triển khai các dự án, sửa chữa cải tạo các tòa nhà hiện đang xuống cấp đáp ứng hoạt động học tập và giáo dục tại Nhà trường. Trang thiết bị để phục vụ hiệu quả học tập và giáo dục tại các phòng học được đầu tư theo hướng hiện đại và phát huy hiệu quả.

- Các Phòng ban chức năng của trường đảm bảo sắp xếp hợp lý, đủ diện tích tối thiểu, các trang thiết bị cho các đơn vị. Ký túc xá nâng cấp sửa chữa đáp ứng nhu cầu của sinh viên, học viên lưu trú.

- Hiện đại hóa giảng đường, thư viện; xây dựng hệ thống thư viện điện tử và kết nối với các thư viện quốc gia, thư viện trung tâm học liệu các trường đại học cùng chuyên ngành trong và ngoài nước; và đảm bảo yêu cầu cho nghiên cứu viên, giảng viên, sinh viên sử dụng trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập trực tiếp hoặc tra cứu qua internet.

5. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

a/ Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn thông qua các công bố khoa học, chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động NCKH và sáng tác đối với GV và sinh viên. Xây dựng kế hoạch hợp tác NCKH với các đơn vị trong và ngoài nước, có giải pháp hỗ trợ GV có các công bố quốc tế; thu hút nguồn tài trợ bên ngoài cho hoạt động NCKH. Xuất bản, tái bản sách chuyên khảo và tham khảo, phục vụ công việc giảng dạy, nghiên cứu.

b/ Nội dung:

- Tăng cường ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn thông qua các công bố khoa học, chuyển giao công nghệ.

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách chuyển giao, ứng dụng kết quả NCKH vào thực tế đào tạo, sáng tác, công bố.

+ Nhà trường có kế hoạch hỗ trợ các đề tài NCKH có chất lượng được công bố thành sản phẩm (sách chuyên khảo, sách tham khảo) hoặc ứng dụng vào các dự án cụ thể để thu hút các nhà tài trợ.

+ Có kế hoạch công bố các tác phẩm tốt nghiệp, sáng tác, triển lãm thông qua in ấn, xuất bản sách vựng tập.

- Đẩy mạnh hoạt động NCKH và sáng tác đối với GV và sinh viên.

+ Xây dựng đội ngũ nòng cốt trong NCKH, tăng cường khả năng NCKH cho cán bộ trẻ, đổi mới quy chế khuyến khích GV tham gia NCKH.

+ Xây dựng định hướng nội dung và phương thức NCKH.

+ Cụ thể hóa chế độ cho sinh viên khi tham gia viết bài nghiên cứu, tham gia hội thảo.

- Xây dựng kế hoạch hợp tác NCKH với các đơn vị trong và ngoài nước, có giải pháp hỗ trợ GV có các công bố quốc tế; thu hút nguồn tài trợ bên ngoài cho hoạt động NCKH.

+ Xây dựng các đề án nghiên cứu, sáng tác, đào tạo có sự hợp tác từ các đơn vị trong và ngoài nước.

+ Có chính sách hỗ trợ các GV, nghiên cứu viên tham gia các hội thảo khoa học quốc tế.

+ Nhà trường xây dựng đề án tổ chức hội thảo khoa học quốc tế, cộng tác với các đơn vị trong và ngoài nước, thu hút các nhà khoa học nước ngoài.

+ Xây dựng cơ chế, hỗ trợ kinh phí để triển khai các khóa học do GV nước ngoài đảm nhận (thù lao giảng dạy, công tác phí, kinh phí cho phiên dịch viên).

+ Liên kết, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực NCKH, chuyển giao kết quả của các đề tài NCKH ở phạm vi trong nước và quốc tế.

- Xuất bản, tái bản sách chuyên khảo và tham khảo, phục vụ công việc giảng dạy, nghiên cứu.

+ Xuất bản thành sách đối với giáo trình, công trình nghiên cứu đạt kết quả tốt.

+ Tái bản, xuất bản tạp chí và các đầu sách quan trọng của Nhà trường, Viện Mỹ thuật.

c/ Kết quả dự kiến

Dự kiến tới năm 2026, đạt tỷ lệ 60% GV, nghiên cứu viên, chuyên viên tham gia đề tài NCKH; 100% GV, nghiên cứu viên tham gia sáng tác, triển lãm. Hàng năm có các bài viết của GV, nghiên cứu viên được công bố trên tạp chí, hội thảo quốc tế. Tổ chức hội thảo cấp nhà nước, tiến tới tổ chức hội thảo quốc tế, thu hút các nhà nghiên cứu từ nước ngoài để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm. Liên kết với các tổ chức, đơn vị bên ngoài để xây dựng các dự án nghiên cứu, sáng tác dự kiến tới năm 2026 có 05 dự án được triển khai. Xuất bản, tái bản 01 - 02 đầu sách chuyên khảo, tham khảo mỗi năm. Khôi phục việc xuất bản tạp chí Nghiên cứu mỹ thuật.

6. Công tác sinh viên, kết nối cộng đồng

a/ Mục tiêu

Kết hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác sinh viên (CTSV). Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về các bài học chính trị, về đường lối và chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lập quỹ hỗ trợ cho sinh viên nghèo vượt khó; gây quỹ để thực hiện các công việc vì cộng đồng. Thành lập bộ phận tư vấn cho sinh viên về nghề nghiệp, việc làm. Tổ chức các phong trào, hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, thể thao; các cuộc thi về sáng tạo, khởi nghiệp, cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực tế và tạo cơ hội trải nghiệm cho sinh viên.

b/ Nội dung:

- Kết hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục sinh viên.

+ Huy động nguồn lực từ bên ngoài (doanh nghiệp, cựu sinh viên…), xã hội hóa việc tổ chức các chương trình, hoạt động cho sinh viên.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về các bài học chính trị, về đường lối và chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến định kỳ trong mỗi năm học, nội dung gắn liền với thực tiễn đời sống để thu hút sinh viên.

+ Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho Sinh viên theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đặc thù đào tạo và chuẩn đầu ra của mỗi ngành đào tạo

- Lập quỹ hỗ trợ học phẩm, họa phẩm cho sinh viên nghèo vượt khó; gây quỹ để thực hiện các công việc vì cộng đồng.

+ Huy động các nguồn tài trợ từ bên ngoài, kết hợp với các đơn vị liên quan (cùng ngành, cùng Bộ chủ quản) để thành lập và duy trì các quỹ hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức các hoạt động gây quỹ kết hợp với việc quảng bá về nhà trường hay các sản phẩm nghệ thuật của sinh viên; nhằm thực hiện các hoạt động vì cộng đồng, các chương trình tình nguyện, xây dựng công trình thanh niên, qua đó tạo môi trường phát triển về nhân cách của sinh viên.

- Thành lập bộ phận tư vấn cho sinh viên về nghề nghiệp, việc làm.

+ Bộ phận tư vấn trong nhà trường tạo mối liên kết với các đơn vị, công ty trong lĩnh vực nghệ thuật, đặc biệt là các cựu sinh viên, tạo cơ hội để sinh viên thực tập, tìm kiếm việc làm, định hướng phát triển sự nghiệp trong tương lai.

+ Xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cán bộ làm CTSV. Không chỉ bồi dưỡng kiến thức kỹ năng liên quan trực tiếp đến sinh viên mà còn bồi dưỡng những kỹ năng nghiệp vụ khác (ngoại ngữ, tâm lý học, quản trị học...)

- Tổ chức các phong trào, hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, thể thao; các cuộc thi về sáng tạo, khởi nghiệp, cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực tế và tạo cơ hội trải nghiệm cho sinh viên.

+ Định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao để nâng cao đời sống tinh thần của sinh viên, kinh phí tại chỗ và huy động tài trợ từ bên ngoài.

+ Tổ chức các cuộc thi về sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên, kết nối với chương trình hành động của Trung ương Đoàn, Thành Đoàn Hà Nội, Hội sinh viên thành phố…

c/ Kết quả dự kiến

Thành lập 01 quỹ hỗ trợ sinh viên, duy trì hoạt động của quỹ. Thực hiện ít nhất 01 dự án vì cộng đồng, 01 - 02 công trình thanh niên trong mỗi năm. Thành lập 01 bộ phận tư vấn cho sinh viên về việc làm, hướng nghiệp. Định kỳ tổ chức 01 - 02 chương trình sinh hoạt văn hóa, thể thao cho sinh viên trong mỗi năm học. Tổ chức ít nhất 01 cuộc thi về sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên.

7. Kiểm định chất lượng giáo dục

a/ Mục tiêu:

Trường ĐH MTVN thực hiện công tác KĐCLGD nhằm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, kịp thời điều chỉnh những tồn tại và phát huy những mặt mạnh trong quá trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

b/ Nội dung:

- Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐTgồm 25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí gồm các lĩnh vực: ĐBCL về chiến lược, ĐBCL về hệ thống, ĐBCL về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động.

- Ban hành chính sách về BĐCLGD. Rà soát và điều chỉnh quy định về hoạt động BĐCLGD. Rà soát, lấy ý kiến của cán bộ nhân viên trong và ngoài trường, các nhà tuyển dụng, các đơn vị sử dụng lao động về việc điều chỉnh Triết lý giáo dục phù hợp với nhu cầu của xã hội. Xây dựng và hoàn thiện bản mô tả CTĐT, trong đó 70% đề cương chi tiết các môn học/học phần mô tả/nhấn mạnh đến hoạt động tự nghiên cứu/tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho NH.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kết quả phân tích, đánh giá ý kiến phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của GV và CTĐT.

- Xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần các môn lý thuyết và chuyên ngành.

- Tổ chức tập huấn, học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ phòng KT&ĐBCLGD, tham gia các lớp học về kiểm định viên.

- Thực hiện kiểm đinh chất lượng một số CTĐT theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT hoặc theo chuẩn AUN-QA (Asian University Network-Quality Assurance) như: ngành Điêu khắc, ngành LL, LS&PBMT, ngành Sư phạm Mỹ thuật trình độ ĐH hệ chính quy; ngành Mỹ thuật tạo hình, ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật trình độ thạc sĩ.

c/ Kết quả dự kiến:

- 01 cán bộ Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục có thẻ kiểm định viên.

- Hoàn thành KĐCLGD ở cấp trường trong chu kỳ tiếp theo theo Thông tư 12 của Bộ GD&ĐT.

- Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp CTĐT của 05 ngành: ngành Điêu khắc, LL, LS &PBMT, Sư phạm Mỹ thuật trình độ đại học hệ chính quy; ngành Mỹ thuật tạo hình, ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật trình độ thạc sĩ.

8. Tài chính

a/ Mục tiêu

Sử dụng hiệu quả nguồn tài chính Bộ chủ quản cấp, đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ của Trường ĐH MTVN. Nâng cao đời sống cho cán bộ GV, nhân viên trong trường. Đa dạng hóa các hoạt động nhằm tăng nguồn thu sự nghiệp cho Trường. Kế hoạch hóa thu, chi tài chính hằng năm để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ và phát triển Trường, thực hành tiết kiệm để đảm bảo ổn định nguồn chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ GV, nhân viên.

b/ Nội dung

- Thực hiện chi đúng, đủ, hiệu quả ngân sách nhà nước cấp hằng năm. Đảm bảo nguồn kinh phí cho đầu tư nâng cấp trường (Chi phí, cải tạo, sửa chữa bổ sung CSVC).

- Xây dựng đề án cho thuê tài sản công để tăng thêm nguồn thu cho Nhà trường. Sử dụng tài sản chưa khai thác, sử dụng hết vào mục đích cho thuê, liên doan, liên kết phục vụ nhiệm vụ được giao.

- Tạo cơ chế khuyến khích các Phòng, Khoa, Trung tâm khai thác, tìm kiếm các

nguồn thu dịch vụ để tăng nguồn thu và thu nhập cho người lao động tại đơn vị, giảm áp lực về vấn đề thiếu tài chính đối với Trường.

- Thực hành tiết kiệm các lĩnh vực như sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm…

- Thường xuyên cập nhật, rà soát, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với thực tế của Trường và quy định của Nhà Nước.

- Huy động các nguồn lực đảm bảo điều kiện để phục vụ Nhà trường cho quá trình phát triển, chủ động thực hiện đa dạng hóa nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu, sáng tác các hoạt động dịch vụ và nguồn vốn huy động khác.

- Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo quy định để nâng cấp cơ sở hạ tầng cũng như trang thiết bị phục vụ đào tạo.

c/ Kết quả dự kiến

Trả lương cho cán bộ GV ở cấp độ cao hơn, mỗi cán bộ, GV được tăng từ 10% - 30% lương trích từ quỹ phúc lợi của Nhà Trường. Trung tâm Sáng tạo và Phát triển Mỹ thuật phụ trách Nhà triển lãm của Trường và có trách nhiệm quản lý việc cho các cá nhân, tổ chức thuê để tổ chức triển lãm tranh tượng, nhiếp ảnh; tổ chức các lớp luyện thi ĐH, lớp tạo nguồn, lớp dành cho những người thích mỹ thuật. Quản lý tài chính và thực hiện thu, chi, tạm ứng, thanh - quyết toán theo đúng quy định của nhà nước. Kết quả dự kiến cơ cấu thu và cơ cấu chi các nguồn tài chính được thể hiện trong hai bảng dưới dây.

Dự kiến cơ cấu thu các nguồn tài chính giai đoạn 2021 – 2026

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2021	Dự toán 2022	Dự toán 2023	Dự toán 2024	Dự toán 2025	Dự toán 2026
	Tổng số thu của ĐV	32.791	33.335	40.904	53.939	56.921	60.192
I	**Tổng số thu từ phí, lệ phí, thu khác**	6.170	7.064	7.670	8.437	9.269	10.175
1	Học phí	5.300	5.800	6.380	7.018	7.719	8.490
2	Lệ phí	0	0	0	0	0	0
3	Liên kết đào tạo khai thác CSVC	0	0	0	0	0	0
4	Hoạt động cung ứng dịch vụ các trung tâm (CSVC)	700	1.000	1.000	1.100	1.200	1.300
5	Thu sự nghiệp khác	170	264	290	319	350	385
II	**Kinh phí ngân sách nhà nước cấp**	26.621	26.271	33.234	45.502	47.652	50.017
A	Dự toán chi TX	26.621	26.271	33.234	45.502	47.652	50.017
1	Dự toán chi TX sự nghiệp GDĐT	17.771	17.771	19.548	21.502	23.652	26.017
2	Hoạt động văn hóa nghệ thuật	0	0	0	0	0	0
3	Đào tạo sau đại học	0	0	0	0	0	0
4	Đề tài nghiên cứu khoa học	350	0	0	0	0	0
5	Chương trình mục tiêu quốc gia						
6	Chi đầu tư phát triển	8.500	8.500	13.686	24.000	24.000	24.000

Dự kiến cơ cấu chi các nguồn tài chính giai đoạn 2021 – 2026

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2021	Dự toán 2022	Dự toán 2023	Dự toán 2024	Dự toán 2025	Dự toán 2026
	Tổng số chi của ĐV	32.791	33.335	40.904	53.939	56.921	60.192
I	**Chi nguồn NSNN**	26.621	26.271	33.234	45.502	47.652	50.017
1	Chi Thường xuyên	17.771	17.771	19.548	21.502	23.652	26.017
2	Chi thực hiện các đề tài NCKH	350	0	0	0	0	0
3	Chi đào tạo sau đại học	0	0	0	0	0	0
4	Đào tạo bồi dưỡng CB, GV	0	0	0	0	0	0
5	Chương trình mục tiêu QG kinh phí NSNN	0	0	0	0	0	0
6	Chi đầu tư phát triển	8.500	8.500	13.686	24.000	24.000	24.000
II	**Chi nguồn thu được để lại đơn vị sử dụng theo chế độ quy định**						
1	Chi TX	6.170	7.064	7.670	8.437	9.269	10.175

9. Hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo

a/ Mục tiêu

- Xây dựng các chương trình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo, liên kết về NCKH với nước ngoài. Triển khai các hoạt động trao đổi giảng dạy, trao đổi sinh viên với các trường ngoài nước. Tăng cường quản lý các hoạt động HTQT, bổ sung nhân lực đảm nhận công tác đối ngoại. Thu hút đầu tư từ bên ngoài vào các hoạt động HTQT.

b/ Nội dung:

- Xây dựng các chương trình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về HTQT, liên kết đào tạo, liên kết về NCKH với nước ngoài.

+ Ban giám hiệu, Hội đồng Khoa học và đào tạo Nhà trường trao đổi và thống nhất với các Khoa về nhu cầu hợp tác quốc tế trong đào tạo đối với các ngành, môn học mới mà nhà trường dự kiến.

+ Triển khai xây dựng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài đối với ngành học được lựa chọn.

- Triển khai các hoạt động trao đổi giảng dạy, trao đổi sinh viên với các trường ngoài nước.

+ Liên kết với các cơ sở đào tạo về nghệ thuật tại nước ngoài, đẩy mạnh các hoạt động trao đổi GV và sinh viên, tạo cơ hội cho GV, sinh viên được tiếp cận và học hỏi từ nền giáo dục của nước ngoài, từ đó triển khai các hoạt động tại nhà trường.

- Tăng cường quản lý các hoạt động HTQT, bổ sung nhân lực đảm nhận công tác đối ngoại.

+ Có kế hoạch xây dựng quy chế quản lý hoạt động liên kết đào tạo của Nhà trường với các cơ sở đào tạo liên kết trong và ngoài nước.

- Thu hút đầu tư từ bên ngoài vào các hoạt động HTQT.

+ Xây dựng đề án, chuẩn bị nguồn lực, dự toán kinh phí, tìm kiếm tài trợ của đối tác trong và ngoài nước.

c/ Kết quả dự kiến

- Thông qua HTQT, liên kết đào tạo Nhà trường sẽ tiếp cận các CTĐT và phương pháp giảng dạy tiên tiến của khu vực và quốc tế. Triển khai các chương trình trao đổi, hợp tác đào tạo GV, nghiên cứu viên, chuyên viên giữa các cơ sở liên kết trong và ngoài nước. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác tin cậy giữa Nhà trường với các đối tác trong và ngoài nước, qua đó quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường đối với xã hội và quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực về mỹ thuật chất lượng cao cho Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, đào tạo nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong lĩnh vực mỹ thuật cho người học nước ngoài cả đào tạo chính quy và ngắn hạn.

10. Các dịch vụ hỗ trợ đào tạo

a/ Mục tiêu

- Bổ sung, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ về học tập và đời sống của sinh viên, cung cấp trải nghiệm học tập toàn diện cho sinh viên. Bổ sung các điều kiện CSVC cần thiết cho nhu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường, tổ chức, phát triển các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thực nghiệm cho cán bộ, GV và sinh viên.

b/ Nội dung:

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ về học tập và đời sống của sinh viên, cung cấp trải nghiệm học tập toàn diện cho sinh viên.

+ Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, hoạt động hỗ trợ, phục vụ sinh viên và công tác giáo dục thể chất, thể thao và công tác y tế đối với sinh viên Trường.

+ Rà soát điều chỉnh quy định về hoạt động cố vấn học tập.

+ Tổ chức các dịch vụ photocopy, internet và các dịch vụ khác nhằm phục vụ tối đa nhu cầu của người học.

+ Khai thác dịch vụ nhà ăn, căng tin để phục vụ nhu cầu ăn uống của sinh viên.

+ Nâng cao vai trò của phòng y tế trong nhà trường, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe của sinh viên.

- Bổ sung các điều kiện CSVC cần thiết cho nhu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.

+ Đảm bảo cơ sở ký túc xá và không gian trường học phù hợp với nhu cầu của sinh viên, thông qua khai thác các nguồn vốn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có quan hệ hợp tác với trường; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong không gian trường học phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên.

+ Quản lý CSVC, trang thiết bị, máy móc phục vụ sinh viên, thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường, tổ chức, phát triển các chương

trình bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng thực nghiệm cho cán bộ, GV và sinh viên.

+ Triển khai các kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, GV và sinh viên, hỗ trợ cho công tác đào tạo.

+ Triển khai các chương trình, kế hoạch thực tập, sinh hoạt ngoài giờ cho sinh viên.

+ Xây dựng kế hoạch, tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác giảng dạy từ xa, liên kết đào tạo.

+ Phối hợp với các đơn vị khác trong nhà trường, đẩy mạnh việc thu hút người học là đối tượng tuyển sinh của Nhà trường.

c/ Kết quả dự kiến

- Phòng CTSV, Phòng KT&ĐBCLGD, Đoàn Thanh niên CSHCM đóng vai trò kiêm nhiệm dịch vụ hỗ trợ đào tạo, phối hợp với các đơn vị khác trong Nhà trường. Trung tâm Sáng tạo và phát triển mỹ thuật được đi vào hoạt động một cách ổn định và góp phần tăng nguồn thu cho Nhà trường. Từng bước bổ sung các dịch vụ hỗ trợ đời sống của sinh viên như CSVC của ký túc xá, khai thác dịch vụ nhà ăn…

11. Giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu

a/ Mục tiêu:

Phát huy truyền thống lịch sử là ngôi trường mỹ thuật đầu tiên của cả nước, luôn là trường ĐH hàng đầu trong đào tạo nhân lực ngành mỹ thuật ở Việt Nam. Giữ gìn uy tín và sứ mệnh đào tạo tài năng mỹ thuật cho đất nước. Tăng cường nhận biết, và sự trân trọng của xã hội và bạn bè quốc tế về Nhà trường.

b/ Nội dung:

- Rà soát, điều chỉnh sứ mạng, mục tiêu, tầm nhìn phù hợp tình hình phát triển trong giai đoạn mới.

- Lấy giảng dạy, sáng tác, NCKH, triển lãm, hợp tác trong nước và quốc tế là hoạt động nền tảng, ưu tiên phát huy thế mạnh của nhà trường. Xây dựng các CTĐT chuyên ngành mà xã hội có nhu cầu cao nhằm đáp ứng và định hướng thẩm mỹ xã hội trong hoạt động mỹ thuật đồng thời nâng cao vai trò của nhà trường trong hoạt động xã hội.

- Đẩy mạnh tính chuyên nghiệp trong hoạt động truyền thông quảng bá hình ảnh nhà trường, hướng tới thành lập nhóm chuyên trách. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truyền thông.

- Đề xuất Bộ VH, TT&DL giao cho Trường ĐH MTVN thực hiện một số hạng mục mỹ thuật, đề tài NCKH, các chương trình HTQT phù hợp với năng lực của Nhà trường.

- Khảo sát, điều tra đánh giá uy tín, chất lượng đào tạo và nhận biết của Nhà trường đối với xã hội ở Hà Nội và các tỉnh phía Bắc cũng như trong cộng đồng mỹ thuật toàn quốc.

c/ Kết quả dự kiến:

- Có được bộ tiêu chí về thương hiệu ĐH MTVN, quảng bá hình ảnh Trường ĐH MTVN trong nội bộ cũng như trong xã hội.

- Hình ảnh nhà trường sẽ xuất hiện nhiều hơn tại các sự kiện văn hóa trong nước

và giao lưu quốc tế.

- Nâng cao nhận biết của xã hội đối với Trường ĐH MTVN trong đào tạo nguồn nhân lực ngành mỹ thuật, phát huy uy tín của Trường trong xã hội.

12. Lộ trình thực hiện

Dựa trên các giải pháp chiến lược phát triển của Trường ĐH MTVN từ nay đến năm 2026, Nhà trường phân chia kế hoạch thực hiện làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 2021 - 2023

+ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý.

+ Ban hành chính sách về BĐCLGD. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục.

+ Phát triển, đào tạo đội ngũ giảng viên.

+ Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác mở đào tạo 03 chuyên ngành Mỹ thuật truyền thông đa phương tiện và Thiết kế đồ họa truyện tranh, Thiết kế đồ họa kỹ thuật số.

Giai đoạn 2023 - 2026

+ Hoàn thành, đổi mới giáo trình, đề cương chi tiết học phần.

+ Phát triển CSVC đáp ứng quy mô đào tạo.

+ Tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

+ Nghiên cứu xây dựng CTĐT mỹ thuật tiên tiến.

+ Phát triển nguồn lực tài chính.

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện KĐCL cơ sở giáo dục và CTĐT.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường và các đơn vị thuộc Trường tổ chức truyền thông, phổ biến Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 đến toàn thể công chức, viên chức, người làm hợp đồng và người học của Trường để biết, nhận thức và thực hiện;

2. Từ mục tiêu chiến lược, hằng năm, các đơn vị xây dựng kế hoạch hành động/nhiệm vụ năm học và xây dựng kế hoạch để thực hiện mục tiêu chiến lược;

3. Cuối mỗi năm học, Nhà trường và từng đơn vị thuộc Trường phải tổ chức tổng kết, đánh giá hiện trạng, hiệu quả thực hiện mục tiêu nhằm bổ sung, điều chỉnh các giải pháp đảm bảo thực hiện chiến lược đã đề ra./.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM

Đặng Thị Phong Lan